

**BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH THU HÚT
ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM
RA NƯỚC NGOÀI 08 THÁNG NĂM 2024**

Tính đến 31/08/2024¹, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt **hơn 20,52 tỷ USD, tăng 7%** so với cùng kỳ năm 2023. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng **14,15 tỷ USD, tăng 8%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tính lũy kế đến ngày 31/08/2024, cả nước có **41.142** dự án ĐTNN còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký **491,39 tỷ USD**. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt **khoảng 311,33 tỷ USD**, bằng 63,4% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Thông tin chi tiết như sau:

I. VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Tình hình thu hút ĐTNN 8 tháng năm 2024

1.1. Tình hình hoạt động

Vốn thực hiện:

Tính tới hết tháng 8 năm 2024, ước tính các dự án đầu tư nước ngoài đã giải ngân được khoảng 14,15 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023.

Tình hình xuất, nhập khẩu:

Xuất khẩu: Xuất khẩu kể cả dầu thô ước đạt hơn 189,8 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ, chiếm 72,2% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô ước đạt hơn 188,5 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ, chiếm 71,7% kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Nhập khẩu: Nhập khẩu của khu vực ĐTNN ước đạt gần 157 tỷ USD, tăng 16,9% so cùng kỳ và chiếm 63,7% kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Tính chung trong 8 tháng năm 2024, khu vực ĐTNN xuất siêu hơn 32,8 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu hơn 31,5 tỷ USD không kể dầu thô. Trong khi đó, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu hơn 16,5 tỷ USD.

1.2. Tình hình đăng ký đầu tư

Tính đến hết tháng 8 năm 2024, tổng vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt hơn 20,52 tỷ USD, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, ngoài GVMCP giảm thì đầu tư mới và điều chỉnh vốn tăng so với cùng kỳ. Cụ thể:

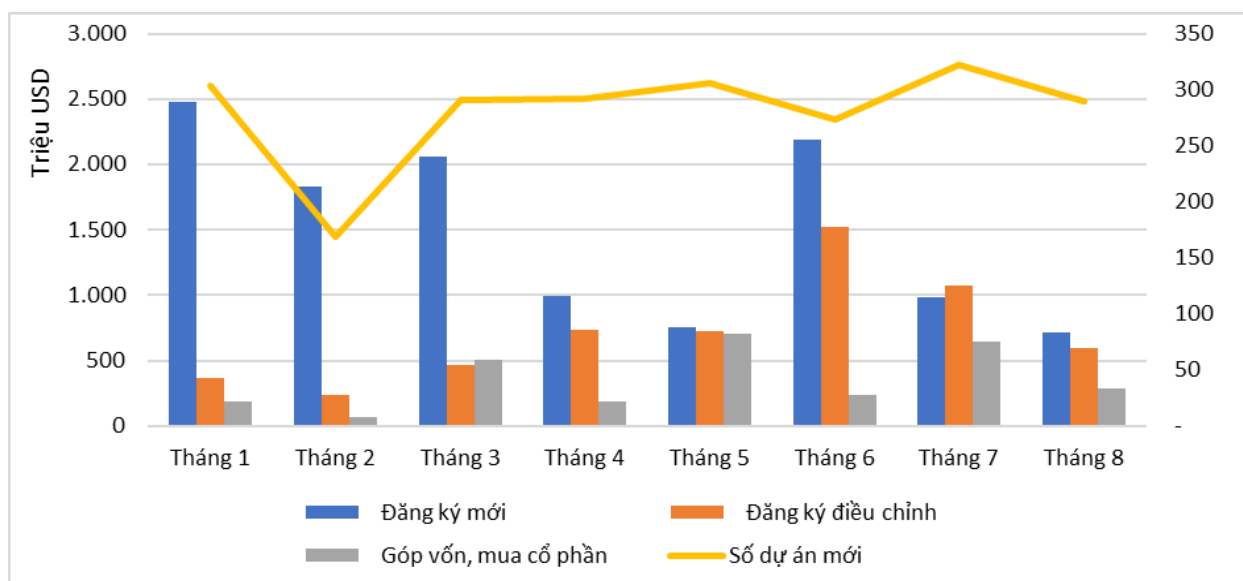
¹ Từ tháng 8/2024, số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01 năm báo cáo đến hết tháng báo cáo.

Đăng ký mới: Có 2.247 dự án mới được cấp GCNĐKĐT (**tăng 8,5%** so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký đạt gần 12 tỷ USD (**tăng 27%** so với cùng kỳ).

Điều chỉnh vốn: Có 926 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (**tăng 4,9%** so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt hơn 5,7 tỷ USD (**tăng 14,8%** so với cùng kỳ).

Góp vốn, mua cổ phần: Có 2.196 giao dịch GVMCP của nhà ĐTNN (**giảm 7,8%** so với cùng kỳ), tổng giá trị vốn góp đạt gần 2,81 tỷ USD (**giảm 40,9%** so với cùng kỳ).

ĐTNN 8 tháng năm 2024 theo tháng²



(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo báo cáo).

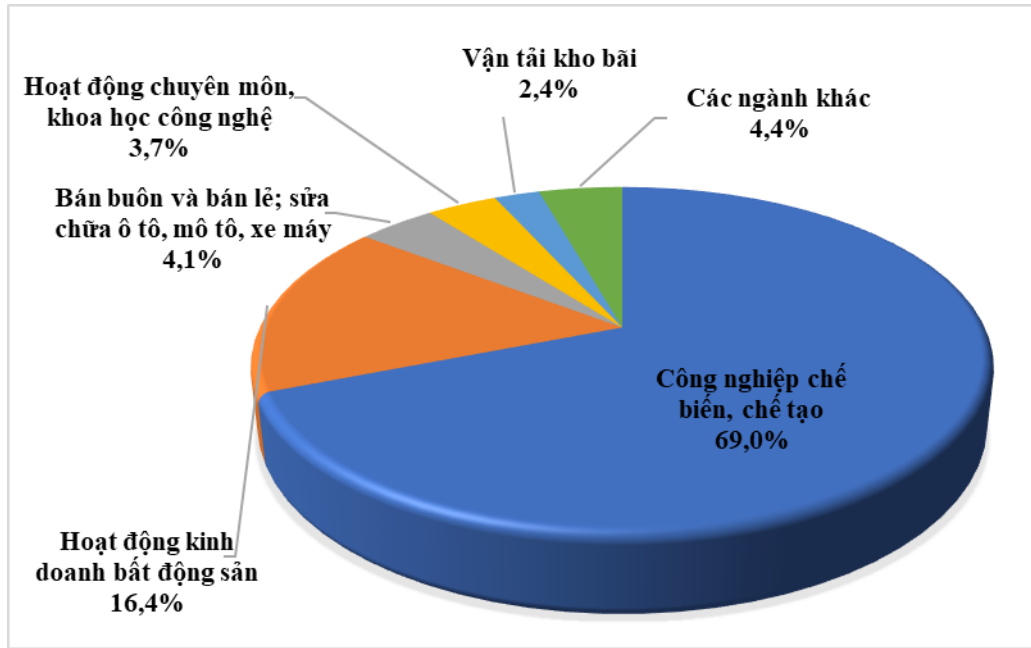
Theo ngành:

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 14,17 tỷ USD, chiếm hơn 69% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 7,4% so với cùng kỳ. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư hơn 3,36 tỷ USD, chiếm gần 16,4% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 77,6% so với cùng kỳ. Tiếp theo lần lượt là các ngành bán buôn bán lẻ; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt hơn 844,9 triệu USD và hơn 761,9 triệu USD. Còn lại là các ngành khác.

Xét về số lượng dự án, công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành dẫn đầu về số dự án mới (**chiếm 34,3%**) và điều chỉnh vốn (**chiếm 66,1%**). Ngành bán buôn, bán lẻ dẫn đầu về số lượt giao dịch GVMCP cao nhất (**chiếm 41,9%**).

² Tính lại số liệu: Số liệu của từng tháng tính từ ngày 01 của tháng đến hết tháng đó.

Cơ cấu ĐTNN 8 tháng năm 2024 theo ngành

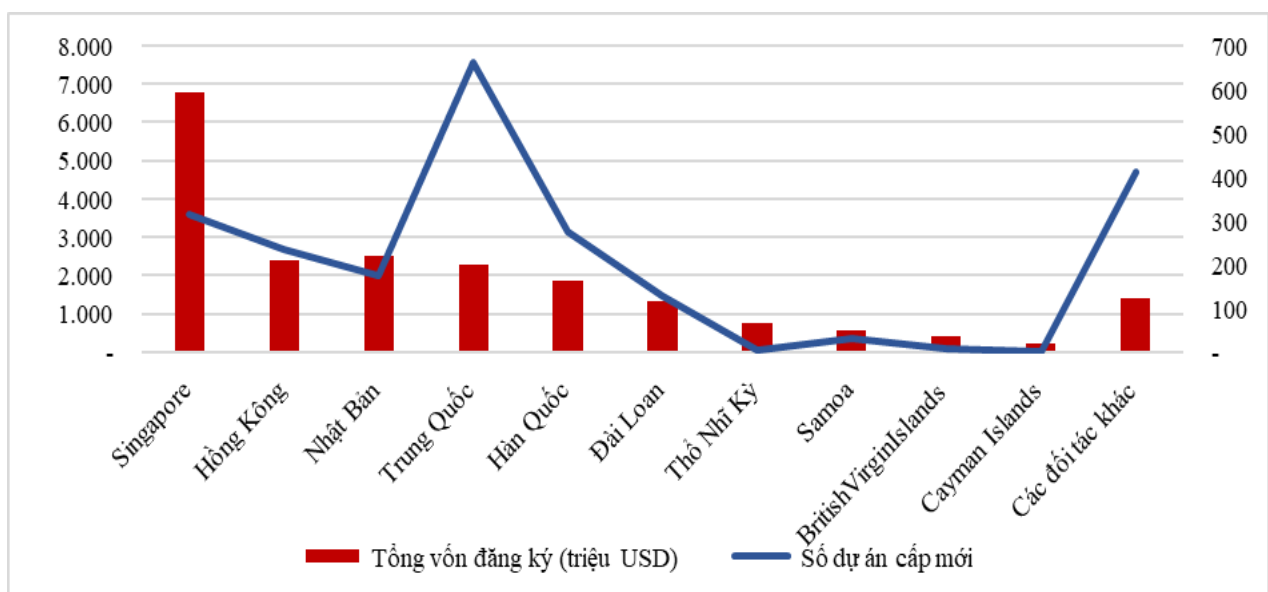


Theo đối tác đầu tư:

Đã có 94 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 8 tháng năm 2024. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư hơn 6,79 tỷ USD, chiếm gần 33,1% tổng vốn đầu tư, tăng 75,5% so với cùng kỳ 2023³. Hồng Kông đứng thứ hai với 2,4 tỷ USD, chiếm 11,7% tổng vốn đầu tư, tăng 43,7 so với cùng kỳ. Tiếp theo là Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc,...

Xét về số dự án, Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới (chiếm 29,5%); Hàn Quốc dẫn đầu về số lượt điều chỉnh vốn (chiếm 24,5%) và GVMCP (chiếm 25,9%).

ĐTNN 8 tháng năm 2024 theo đối tác



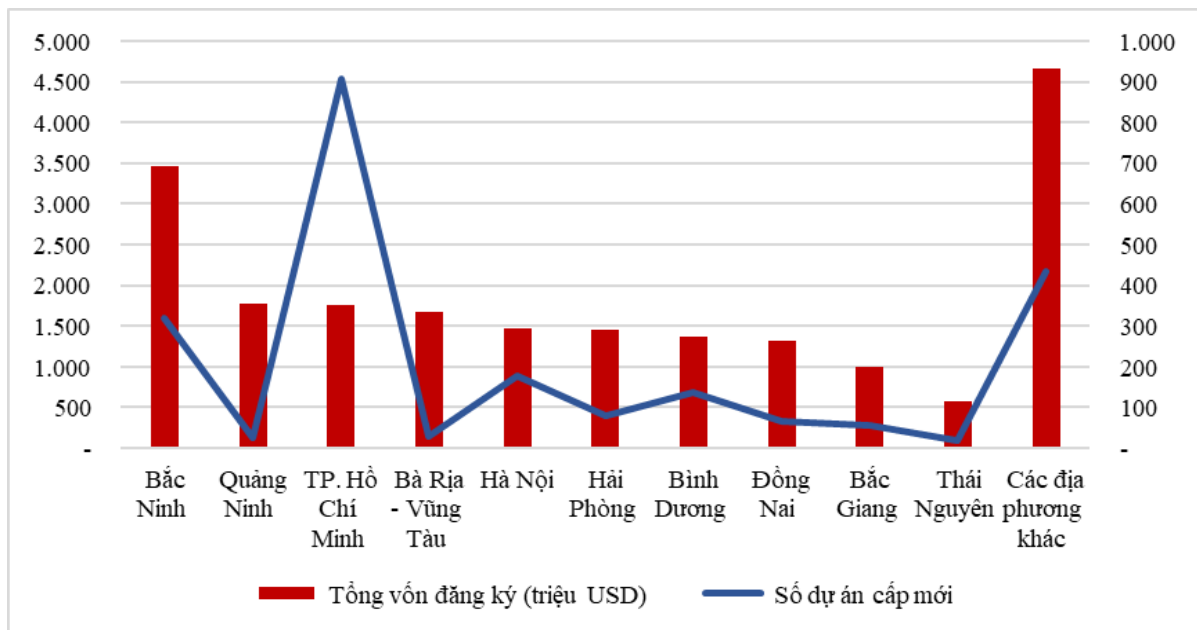
³ Đầu tư của Singapore chủ yếu là đầu tư mới, chiếm 68,6% tổng vốn đầu tư của Singapore trong 8 tháng.

Theo địa bàn đầu tư:

Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 54 tỉnh, thành phố trên cả nước trong 8 tháng năm 2024. Bắc Ninh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 3,47 tỷ USD, chiếm 16,9% tổng vốn đầu tư cả nước, gấp 2,94 lần cùng kỳ. Tiếp theo là Quảng Ninh với gần 1,78 tỷ USD, chiếm 8,7% tổng vốn đầu tư đăng ký và gấp hơn 2,3 lần so với cùng kỳ. TP Hồ Chí Minh đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 1,76 tỷ USD, chiếm gần 8,6% tổng vốn đầu tư cả nước. Tiếp theo lần lượt là Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Nội, Hải Phòng,...

Nếu xét về số dự án, TP Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước cả về số dự án mới (chiếm 40,4%), điều chỉnh vốn (chiếm 14,6%) và GVMCP (chiếm gần 70,4%).

ĐTNN 8 tháng năm 2024 theo địa phương



(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lụcII kèm theo báo cáo).

2. Nhận xét về tình hình đầu tư nước ngoài trong 8 tháng năm 2024.

- 8 tháng năm 2024, cả vốn đầu tư thực hiện và tổng vốn đầu tư đăng ký tiếp tục tăng so với cùng kỳ, với mức tăng lần lượt là 8% và 7%. Trong đó, đầu tư mới và điều chỉnh vốn tăng cả về số lượng dự án mới/điều chỉnh vốn; vốn đầu tư mới/tăng thêm cũng như quy mô vốn đầu tư⁴.

- Vốn đầu tư tập trung nhiều vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút ĐTNN (cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính và năng động trong công tác xúc tiến đầu tư,...) như Bắc Ninh, Quảng Ninh, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Nội, Hải Phòng, Bình Dương, Đồng Nai, Bắc Giang, Thái Nguyên. Riêng 10 địa phương này đã 80,7% số dự án mới và 77,3% số vốn đầu tư của cả nước trong 8 tháng.

⁴ Quy mô vốn đầu tư của các dự án mới tăng từ 4,56 triệu USD/dự án trong 8 tháng/2023 lên 5,34 triệu USD/dự án trong 8 tháng/2024; Quy mô vốn đầu tư điều chỉnh tăng từ 5,64 triệu USD/lượt điều chỉnh trong 8 tháng năm 2023 lên 6,17 triệu USD/lượt điều chỉnh trong 8 tháng năm 2024.

- Các đối tác đầu tư lớn nhất trong 8 tháng năm đều là các đối tác truyền thống của Việt Nam và đến từ Châu Á. Riêng 5 nước dẫn đầu (*Singapore, Hồng Kông, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc*) đã chiếm tới 74% số dự án đầu tư mới và 77,1% tổng vốn đầu tư đăng ký của cả nước.

- Nhiều dự án lớn ở các lĩnh vực bán dẫn⁵, năng lượng (*sản xuất pin, tế bào quang điện, thanh silic*), sản xuất linh kiện, sản phẩm điện tử, sản phẩm nhiều giá trị gia tăng được đầu tư mới và mở rộng vốn trong 8 tháng.

- Xuất khẩu của khu vực ĐTNN 8 tháng năm 2024 tiếp tục tăng so với cùng kỳ. Khu vực ĐTNN xuất siêu hơn 32,8 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu hơn 31,5 tỷ USD không kể dầu thô, bù đắp phần nhập siêu hơn 16,5 tỷ USD của khu vực doanh nghiệp trong nước, là bộ đỡ giúp cả nước xuất siêu khoảng 16,3 tỷ USD trong 8 tháng.

3. Tình hình ĐTNN lũy kế tới hết tháng 8 năm 2024

Tính lũy kế đến tháng 8 năm 2024, cả nước có 41.142 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 491,39 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt khoảng 311,33 tỷ USD, bằng 63,4% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

- Theo ngành: các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với gần 299,9 tỷ USD (*chiếm 61% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản với gần 71,1 tỷ USD (*chiếm 14,5% tổng vốn đầu tư*); sản xuất, phân phối điện với gần 40,8 tỷ USD (*chiếm 8,3% tổng vốn đầu tư*).

- Theo đối tác đầu tư: Tháng 8 năm 2024 ghi nhận dự án đầu tư mới đến từ nhà đầu tư Burkina Faso và Tunisia, nâng tổng số quốc gia, vùng lãnh thổ có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam lên 149. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đăng ký hơn 87,78 tỷ USD (*chiếm gần 17,9% tổng vốn đầu tư*). Singapore đứng thứ hai với hơn 80,7 tỷ USD (*chiếm 16,4% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo lần lượt là Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông.

- Theo địa bàn: ĐTNN đã có mặt ở tất cả 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó TP Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu trong thu hút ĐTNN với hơn 58,1 tỷ USD (*chiếm 11,8% tổng vốn đầu tư*); tiếp theo là Hà Nội với hơn 43,6 tỷ USD (*chiếm 8,9% tổng vốn đầu tư*); Bình Dương với hơn 41,8 tỷ USD (*chiếm 8,5% tổng vốn đầu tư*).

(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục III kèm theo báo cáo)

⁵ Nhà máy sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm vật liệu, thiết bị bán dẫn (Singapore) tại Bắc Ninh điều chỉnh mở rộng dự án thêm 1,07 tỷ USD.

II. VỀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

Trong 8 tháng năm 2024, các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài 75 dự án mới và 17 lượt điều chỉnh vốn đầu tư. Tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt hơn 147,3 triệu USD (*bằng 35,4% so với cùng kỳ*).

Các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài ở 14 ngành. Trong đó, vốn đầu tư tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng (*chiếm 39,8% vốn*), công nghiệp chế biến, chế tạo (*chiếm 19,7% vốn*); bán buôn, bán lẻ (*chiếm 16,8% vốn*). Còn lại là các ngành khác.

Có 25 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam trong 8 tháng năm 2024. Các nước thu hút đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Hà Lan (*37,1%*); Lào (*25,7%*); Anh (*13,4%*); Hoa Kỳ (*12,7%*);...

Lũy kế đến tháng 8 năm 2024, Việt Nam đã có 1.757 dự án đầu tư ra nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư Việt Nam gần 22,26 tỷ USD. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng (*31,6%*); nông, lâm nghiệp, thủy sản (*15,5%*). Các địa bàn nhận đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Lào (*24,7%*); Campuchia (*13,2%*); Venezuela (*8,2%*);...

(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục IV và V kèm theo báo cáo).